

Bản án số: 34/2024/HS-ST

Ngày: 20 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi

Bà Viên Thị Minh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Bùi Thị Hằng - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2024/HSST ngày 18/6/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2024/HSST - QĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/HSST - QĐ ngày 30 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Bùi Văn H - sinh ngày 03/8/1993.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện tại: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Bùi Văn H và bà Bùi Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến ngày 02/02/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đàm Danh D - sinh ngày 12/7/1999.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện tại: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Đàm Danh Đ và bà Nguyễn Thị H; vợ con: Chưa có.

Nhân thân: Ngày 16/12/2021 bị Công an TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi “Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác”. Đã chấp hành xong năm 2021.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01

- Ngày 30/5/2023 bị TAND thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 150.000.000đ về tội “Cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự”. Chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến ngày 02/02/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Đức C - sinh ngày 16/02/1992.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện tại: thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Vũ Đức K và bà Nguyễn Thị N; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/7/2018, bị Công an huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi “Đánh nhau”. Đã chấp hành xong năm 2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2024 đến ngày 02/02/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Chị Nguyễn Thị Ngọc A - sinh ngày 29/6/2006 (vắng mặt).

Địa chỉ: phường P, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Chị Nguyễn Thị V - sinh ngày 10/6/2004 (vắng mặt).

Địa chỉ: xã T, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 30/01/2024, sau khi đi ăn tại quán Vườn Cau ở thị trấn P, huyện Quảng Xương; Bùi Văn H rủ Vũ Đức C, Đàm Danh D đến quán Karaoke New Life của H ở xã Đ, huyện Quảng Xương để hát karaoke. Tại quán, H bố trí cho cả nhóm vào phòng số 4, hát được một lúc thì H rủ C và D mua ma túy (thuốc lắc, ketamine) về cùng sử dụng thì D và C đồng ý; cả 3 thống nhất H là người liên lạc mua ma túy sau đó hết bao nhiêu tiền thì sẽ chia đều cho ba người (gồm H, D, C). Sau đó H dùng điện thoại của mình gọi vào số 0971521930 cho một người phụ nữ (H chỉ biết tên là T, H chưa gặp người phụ nữ này lần nào trước đó) và hỏi mua 04 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine với giá 6.100.000đ. Người phụ nữ đồng ý và hẹn H đến khu vực Công ty giày Alina ở thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa để giao dịch mua ma túy. Sau đó, H một mình đi đến Công ty giày Alina ở thị trấn P, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa gặp và mua được của người này 01 túi nilon bên trong có 04 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine. H mang số ma túy vừa mua được về phòng 4 quán Karaoke New Life và đặt túi ma túy lên bàn để cả nhóm sử dụng. H tự bẻ nửa viên thuốc lắc sử dụng, sau đó ra ngoài gọi hai nhân viên nữ của quán hát là Nguyễn Thị Ngọc A (sinh ngày 29/6/2006 ở phường P, TP. Thanh Hoá) và Nguyễn Thị V (sinh ngày 10/6/2004 ở xã T, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An) vào phòng số 4 để phục vụ H, D và C. Lúc này, C lại bàn lấy 01 viên thuốc lắc bẻ đôi sử dụng một nửa, nửa còn lại C đưa cho Ngọc A sử dụng thì Ngọc A cầm lấy nửa viên thuốc lắc sử dụng hết. Khi thấy thuốc lắc ở trên bàn, D và V cũng tự lại lấy mỗi người nửa viên thuốc lắc sử dụng. Sau khi cả nhóm sử dụng xong thuốc lắc, C đi ngoài lấy đĩa sứ mang vào trong phòng và dùng chiếc thẻ ngân hàng VIB của C mang theo để xào và chia Ketamine thành các đường thẳng; còn H đưa cho D một tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ để D cuốn thành ống hút để sử dụng Ketamine. Sau khi xào Ketamine xong, C bê đĩa Ketamine lần lượt cho Ngọc A, V và C sử dụng. Sử dụng xong, C đặt đĩa Ketamine xuống bàn trong phòng, thì H và D cũng tự lại cầm ống hút sử dụng Ketamine.

Sau khi cả nhóm sử dụng hết số ma túy đã mua thì H, D, C bàn nhau mua thêm ma túy sử dụng tiếp. Lúc này D ra ngoài sân gọi điện bằng ứng dụng messenger cho Mai Đình B (sinh năm 2000 ở xã Đ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa). D khai là hỏi B mua 02 viên thuốc lắc, 01 chỉ ketamine với giá 4.200.000đ. Sau đó, D bảo C chuyển số tiền 4.200.000đ vào số tài khoản 0504050636666 tại ngân hàng MB nhưng không nói lý do chuyển tiền để làm gì thì C đồng ý và chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng mà D đưa (C không biết việc D thỏa thuận mua ma túy với ai, cụ thể như thế nào và C cũng không biết D nhờ chuyển tiền để làm gì). Khoảng 20 phút sau, khi C đang ngồi ở sân của quán karaoke Newlife thì thấy ánh đèn xe mô tô ngoài cổng, C đi ra thì có 01 nam

thanh niên (C không nhìn rõ mặt, đặc điểm cụ thể) đưa qua ô cửa cổng cho C 01 túi nilon bên trong có 01 chỉ Ketamine, 02 viên thuốc lắc, nghĩ đây là ma túy mà D mua để cho cả nhóm sử dụng nên C mang số ma túy vừa mua được vào phòng để lên bàn cho cả nhóm sử dụng. H, C, D, Ngọc A mỗi người tự lấy nửa viên thuốc lắc sử dụng. C tiếp tục xào và đặt đĩa Ketamine lên bàn cho cả nhóm gồm H, D, C, Ngọc A và V sử dụng. Cả nhóm sử dụng ma túy đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 31/01/2024 thì bị tổ công tác Công an huyện Quảng Xương kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ tang vật theo quy định.

** Vật chứng thu giữ gồm có:*

- Trên mặt bàn giữa phòng có 01 bật lửa ga và 01 đĩa sứ hình elip màu trắng, dưới đáy đĩa có các vết màu đen. Trên mặt đĩa có: Chất bột màu trắng (nghỉ Ketamine); 01 thẻ nhựa dạng thẻ ngân hàng, kích thước khoảng (8x5)cm, một mặt thẻ có chữ “VIB”, “VU DUC C”, thẻ có bám dính chất bột màu trắng (nghỉ Ketamine); 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền polime mệnh giá 20.000đ, cổ định bằng ba vỏ đầu lọc thuốc lá, ống hút có bám dính chất bột màu trắng (nghỉ Ketamine); 01 vỏ túi nilon màu trắng trong suốt, miệng viền đỏ, kích thước khoảng (8x4).

- Dưới chân bàn giữa phòng có 01 vỏ túi nilon màu trắng trong suốt, miệng viền đỏ, kích thước khoảng (3x3)cm, bên trong có bám dính chất bột màu trắng (nghỉ Ketamine).

- Ngoài ra, tại phòng số 4, tổ công tác còn phát hiện thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro của Bùi Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max của Vũ Đức C; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro của Đàm Danh D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max của Nguyễn Thị Ngọc A; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro của Nguyễn Thị V.

Tại bản kết luận giám định số 519/KL - KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Chất bột màu trắng dạng tinh thể bám dính trên mặt đĩa sứ thu được là ma túy, có tổng khối lượng 0,148g, loại: Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ nhựa, tờ tiền mệnh giá 20.000đ, túi nilon thu được là ma túy, loại: Ketamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

- Chất bột màu trắng bám dính bên trong vỏ túi nilon màu trắng trong suốt miệng viền màu đỏ là ma túy, loại: Ketamine. Không xác định được khối lượng chất ma túy bám dính.

Tại bản kết luận giám định số 520/KL - KTHS ngày 02/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại: MDMA, Ketamine trong mẫu nước tiểu thu được của Bùi Văn H, Vũ Đức C, Đàm Danh D, Nguyễn Thị Ngọc A và Nguyễn Thị V.

Đối với 0,148g Ketamine bám dính trên mặt đĩa sứ là ma túy các đối tượng đã xào nhưng chưa kịp sử dụng hết thì đã bị bắt quả tang, số ma túy này nếu không bị bắt thì các đối tượng sẽ tiếp tục sử dụng tại phòng hát nên hành vi này không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc A và Nguyễn Thị V là người trực tiếp sử dụng ma túy, không có hành vi gì giúp sức trong việc đưa ma túy vào cơ thể đối tượng khác, các đối tượng không phải là người nghiện ma túy nên hành vi của Ngọc A và V không đồng phạm với các bị cáo về hành vi tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy. Cơ quan công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Thị Ngọc A và Nguyễn Thị V là phù hợp.

Đối với đối tượng có tên là T mà H khai nhận đã bán ma túy cho H cùng đồng bọn sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thể hiện: số điện thoại 0971521930 mà H gọi điện hỏi mua ma túy là của Trần Thị T (sinh năm 1998 ở xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa), tối ngày 30/01/2024 H gọi điện đến số điện thoại này hỏi mua ma túy nhưng T chưa bao giờ bán ma túy, không có ma túy, cũng không quen biết H nên T không bán ma túy cho H. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành đối chất giữa Trần Thị T và Bùi Văn H, tuy nhiên T và H vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của Bùi Văn H, không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc T bán ma túy cho H. Vì vậy, không đủ căn cứ xử lý đối với Trần Thị T.

Đối với số tài khoản 0504050636666 tại ngân hàng MB mang tên Mai Đình B, D khai Bình là người bán ma túy cho D để tổ chức sử dụng. Quá trình làm việc, Mai Đình B khai báo: Khoảng hơn 01 giờ ngày 31/01/2024, Đàm Danh D có gọi điện qua ứng dụng messenger cho B để rủ B đi đánh bi - a. Tuy nhiên do thời gian đã muộn nên B từ chối không đi và lúc này B có nói về việc D đang nợ mình số tiền 4.200.000đ D vay B trước đó, sau đó B tắt máy và đi ngủ. Đến sáng B thấy tài khoản ngân hàng của mình được nhận 4.200.000đ nên nghĩ đây là tiền D trả nợ. B khẳng định B không có ma túy và cũng không bán ma túy cho D và ai bao giờ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành đối chất giữa Đàm Danh D và Mai Đình B để làm rõ mâu thuẫn trong lời khai, tuy nhiên D và B vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Vũ Đức C không biết D trao đổi mua ma túy với ai, cụ thể như thế nào, khi nhận ma túy C cũng không nhìn thấy rõ đặc điểm người đã mang ma túy đến quán Karaoke. Ngoài

lời khai của Đàm Danh D, không còn tài liệu chứng cứ khác chứng minh việc B bán ma túy cho D. Vì vậy, không đủ căn cứ xử lý đối với Mai Đình B.

Tại bản Cáo trạng số 33/CTr - VKSQX ngày 13/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố các bị cáo Bùi Văn H, Đàm Danh D và Vũ Đức C về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Bùi Văn H, Đàm Danh D và Vũ Đức C về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS và đề nghị HĐXX:

Căn cứ: Điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn H; xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2024.

Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Danh D; xử phạt bị cáo Đàm Danh D từ 08 năm 03 tháng tù đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2024.

Căn cứ: Điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức C; xử phạt bị cáo Vũ Đức C từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là 0,112g loại: Ketamine là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 thẻ nhựa dạng thẻ ngân hàng; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá là công cụ thực hiện hành vi phạm tội (Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trương Ngọc Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa) nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bật lửa ga và 01 đĩa sứ hình elip màu trắng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ (được cuộn thành ống hút), tờ tiền còn nguyên giá trị nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro của Bùi Văn H gắn sim số 0785386999 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro của Đàm Danh D gắn

sim số 0911901658 là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Vũ Đức C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max gắn sim số 0766545033 không liên quan đến vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max của Nguyễn Thị Ngọc A, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro của Nguyễn Thị V, không liên quan đến vụ án, cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại cho Ngọc A và V là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi của các bị cáo thấy rằng: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được, cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở xác định: Khoảng 02 giờ 15 phút ngày 31/01/2024 tại quán Karaoke New Life ở xã Đ, huyện Quảng Xương; Bùi Văn H, Đàm Danh D và Vũ Đức C đã có hành vi tổ chức cho chính mình và 04 người sử dụng trái phép chất ma túy loại Ketamine và MDMA, trong đó có Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 29/6/2006 ở phường P, thành phố Thanh Hoá (*khi này Ngọc A mới 17 tuổi 07 tháng 02 ngày, chưa đủ 18 tuổi*).

Như vậy các bị cáo Bùi Văn H, Đàm Danh D và Vũ Đức C đã có hành vi tổ chức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của chính mình và của 04 người,

trong đó có Nguyễn Thị Ngọc A là người dưới 18 tuổi. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm vào tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với 02 tình tiết định khung là “Đối với 02 người trở lên” và “Đối với người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi” theo quy định tại điểm b,c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố các bị cáo về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b,c khoản 2 Điều 255 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Tệ nạn ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của con người mà còn là điều kiện làm nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhưng không chịu khó học tập, rèn luyện bản thân mà ham chơi, thích hưởng thụ, sống buông thả, bất chấp pháp luật để phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Bùi Văn H là người khởi xướng việc sử dụng ma túy, mua, chuẩn bị ma túy và sử dụng địa điểm quán của mình cho mọi người sử dụng; Đàm Danh D là người mua, chuẩn bị ma túy, cuốn ống hút cho mọi người sử dụng; vì vậy H và D giữ vai trò ngang nhau thứ nhất trong vụ án. Vũ Đức C là người chuẩn bị đĩa, thẻ, xào ma túy và đưa ma túy cho mọi người sử dụng nên giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H có bố để tham gia làm nhiệm vụ Quốc tế ở Campuchia được tặng thưởng Huân chương nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Bùi Văn H và Vũ Đức C không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Đàm Danh D đang có tiền án về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nên lần phạm tội này của bị cáo D thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

- Về nhân thân: Bị cáo Đàm Danh D có nhân thân xấu, ngày 16/12/2021 bị Công an TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi

“Có cử chỉ, lời nói thô bạo, khiêu khích, trêu ghẹo, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác”; đã chấp hành xong năm 2021.

Bị cáo Vũ Đức C có nhân thân xấu, ngày 30/7/2018, bị Công an huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 200.000đ về hành vi “Đánh nhau”; đã chấp hành xong năm 2018.

Xét tính chất của vụ án, nhân thân, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của các bị cáo HĐXX xét thấy: Bị cáo D có nhân thân xấu, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng nên bị cáo phải chịu hình phạt nặng hơn đối với bị cáo H và bị cáo C.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định và việc các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy không vì mục đích vụ lợi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 255 của BLHS đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là 0,112g loại: Ketamine là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 thẻ nhựa dạng thẻ ngân hàng; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá là công cụ thực hiện hành vi phạm tội (Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trương Ngọc Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa) nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bật lửa ga và 01 đĩa sứ hình elip màu trắng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ (được cuộn thành ống hút), tờ tiền còn nguyên giá trị nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro của Bùi Văn H gắn sim số 0785386999, số seri: J4X66LHWK1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro của Đàm Danh D gắn sim số 0911901658, số seri: DNPCG6K6N6XP là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho Vũ Đức C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max gắn sim số 0766545033, số seri: JJC4V96GMX.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max của Nguyễn Thị Ngọc A, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro của Nguyễn Thị V, không liên quan đến vụ án. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu, trả lại cho Ngọc A và V là phù hợp.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với Nguyễn Thị Ngọc A và Nguyễn Thị V là người trực tiếp sử dụng ma túy, không có hành vi gì giúp sức trong việc đưa ma túy vào cơ thể đối tượng

khác, các đối tượng không phải là người nghiện ma túy nên hành vi của Ngọc A và V không đồng phạm với các bị cáo về hành vi tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy. Cơ quan công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Thị Ngọc A và Nguyễn Thị V là phù hợp.

Đối với đối tượng có tên là T mà H khai nhận đã bán ma túy cho H cùng đồng bọn sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh thể hiện: số điện thoại 0971521930 mà H gọi điện hỏi mua ma túy là của Trần Thị T (sinh năm 1998 ở xã N, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa), tối ngày 30/01/2024 H gọi điện đến số điện thoại này hỏi mua ma túy nhưng T chưa bao giờ bán ma túy, không có ma túy, cũng không quen biết H nên T không bán ma túy cho H. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành đối chất giữa Trần Thị T và Bùi Văn H, tuy nhiên T và H vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Ngoài lời khai của Bùi Văn H, không còn tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh việc T bán ma túy cho H. Vì vậy, không đủ căn cứ xử lý đối với Trần Thị T.

Đối với số tài khoản 05040506366666 tại ngân hàng MB mang tên Mai Đình B, D khai B là người bán ma túy cho D để tổ chức sử dụng. Quá trình làm việc, Mai Đình B khai báo: Khoảng hơn 01 giờ ngày 31/01/2024, Đàm Danh D có gọi điện qua ứng dụng messenger cho B để rủ B đi đánh bi - a. Tuy nhiên do thời gian đã muộn nên B từ chối không đi và lúc này B có nói về việc D đang nợ mình số tiền 4.200.000đ D vay B trước đó, sau đó B tắt máy và đi ngủ. Đến sáng B thấy tài khoản ngân hàng của mình được nhận 4.200.000đ nên nghĩ đây là tiền D trả nợ. B khẳng định B không có ma túy và cũng không bán ma túy cho D và ai bao giờ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã tiến hành đối chất giữa Đàm Danh D và Mai Đình B để làm rõ mâu thuẫn trong lời khai, tuy nhiên D và B vẫn giữ nguyên lời khai của mình. Vũ Đức C không biết D trao đổi mua ma túy với ai, cụ thể như thế nào, khi nhận ma túy C cũng không nhìn thấy rõ đặc điểm người đã mang ma túy đến quán Karaoke. Ngoài lời khai của Đàm Danh D, không còn tài liệu chứng cứ khác chứng minh việc B bán ma túy cho D. Vì vậy, không đủ căn cứ xử lý đối với Mai Đình B.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn H.

Căn cứ: Điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đàm Danh D.

Căn cứ: Điểm b,c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức C.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Văn H, Đàm Danh D và Vũ Đức C phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn H 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2024.

Xử phạt: Bị cáo Đàm Danh D 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2024.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức C 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 89; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là 0,112g loại: Ketamine là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 thẻ nhựa dạng thẻ ngân hàng; 01 vỏ túi nilon màu trắng; 03 vỏ đầu lọc thuốc lá là công cụ thực hiện hành vi phạm tội (Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Trương Ngọc Nhất và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa).

- Tịch thu tiêu hủy toàn 01 bật lửa ga và 01 đĩa sứ hình elip màu trắng là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền polyme mệnh giá 20.000đ (được cuộn thành ống hút), tờ tiền còn nguyên giá trị.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro của Bùi Văn H gắn sim số 0785386999, số seri: J4X66LHWK1 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro của Đàm Danh D gắn sim số 0911901658, số seri: DNPCG6K6N6XP là công cụ phạm tội.

- Trả lại cho Vũ Đức C 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro Max gắn sim số 0766545033, số seri: JJC4V96GMX không liên quan đến vụ án.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/7/2024).

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án; Mục 1, Phần I Danh mục án phí Tòa án.

Các bị cáo Bùi Văn H, Đàm Danh D và Vũ Đức C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đào Thị Thu Thủy

